

Số: 376/QĐ-THPTXT

Xuân Hồng, ngày 11 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và biên chế các tổ chuyên môn năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Xuân Trường ;

Căn cứ biên bản họp tập thể lãnh đạo, cấp ủy ngày 10/8/2026 về bộ máy và công tác nhân sự năm học 2026-2027;

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 08 tổ chuyên môn năm học 2026-2027 (có danh sách các tổ kèm theo).

Điều 2. Các tổ chuyên môn hoạt động và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các thành viên tổ chuyên môn có tên trong danh sách tại điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Châu

DANH SÁCH CÁC TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 376/QĐ-THPTXT ngày 11 /8/2026 của hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường)

Tổ chuyên môn	TT	Giáo viên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
Ngữ văn	1	Đinh Xuân Hồng	30/05/1975	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	2	Nguyễn Thị Huệ	01/03/1981	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	3	Nguyễn Thị Duyên	21/03/1983	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	TTCM
	4	Trịnh Thị Hồng Duyên	20/10/1985	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	5	Phạm Thị Thanh Bình	19/11/1983	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	6	Đặng Thị Huyền	15/08/1986	Thạc sỹ	Sư phạm Ngữ văn	
	7	Đặng Thị Kiều Vân	21/10/1989	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	
	8	Ngô Thị Yến	01/05/1991	Thạc sỹ	Sư phạm Ngữ văn	
Toán - Tin	1	Phạm Văn Châu	20/12/1975	Đại học	Sư phạm Toán-tin	HT
	2	Nguyễn Tuấn Anh	26/10/1967	Đại học	Sư phạm Toán	TTCM
	3	Nguyễn Thị Bích Len	29/03/1977	Thạc sỹ	Sư phạm Toán	TPCM
	4	Đinh Thị Thu	29/09/1979	Đại học	Sư phạm Toán-tin	
	5	Nguyễn Thị Hà Khánh	22/08/1979	Đại học	Sư phạm Toán-tin	
	6	Đinh Thị Nhung	06/07/1978	Đại học	Sư phạm Toán-tin	
	7	Nguyễn Thị Hằng	07/09/1981	Đại học	Sư phạm Toán	
	8	Đỗ Thanh Huyền	15/01/1982	Đại học	Sư phạm Toán	
	9	Nguyễn Ngọc Diệp	27/08/1982	Thạc sỹ	Sư phạm Toán	
	10	Nguyễn Thị Thu Lan	20/3/1983	Đại học	Sư phạm Toán-tin	
	11	Phạm Cao Thế	19/11/1983	Thạc sỹ	Sư phạm Toán-tin	
	12	Nguyễn Khánh Ly	27/08/1982	Đại học	Sư phạm Toán-tin	
	13	Đinh Công Huân	20/08/1982	Thạc sỹ	Sư phạm Toán	
	14	Nguyễn Thị Lan Hương	09/04/1985	Đại học	Sư phạm Toán	
	15	Phạm Thị Ngọc	06/09/1983	Đại học	Sư phạm Toán	
	16	Nguyễn Thị Huyền	09/05/1986	Thạc sỹ	Sư phạm Toán	
	17	Vũ Thị Quỳnh Diệp	12/07/1987	Đại học	Sư phạm Toán	
	16	Nguyễn Thành Công	15/02/1984	Thạc sỹ	Cử nhân CNTT	Nhóm trưởng
	19	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/12/1987	Đại học	Cử nhân Toán-tin	
	20	Đặng Phương Thảo	15/08/1988	Đại học	Sư phạm Tin học	
Sử - Địa – GDKTPL	1	Nguyễn Tiến Phương	31/10/1978	Đại học	Sư phạm GD CD	Phó HT
	2	Lê Thị Đoan Trang	18/08/1981	Đại học	Sư phạm GD CD	
	3	Vũ Thị Nội	04/01/1983	Đại học	Sư phạm GD CD	Nhóm trưởng
	4	Đặng Thị Mừng	12/03/1984	Đại học	Sư phạm GD CD	

Tổ chuyên môn	TT	Giáo viên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
Sử - Địa – GDKTPL	5	Phạm Minh Nguyệt	16/03/1979	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Nhóm trưởng
	6	Ngô Thị Loan	06/02/1985	Đại học	Sư phạm Lịch sử	
	7	Đỗ Mạnh Hùng	25/05/1982	Đại học	Sư phạm Địa lý	TTCM
	8	Nguyễn Thị Phương Thảo	17/10/1983	Đại học	Sư phạm Địa lý	
	9	Đinh Thị Nhung	26/08/1991	Thạc sỹ	Sư phạm Địa lý	
Vật lí	1	Đặng Văn Hưng	03/04/1972	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	2	Nguyễn Đức Trọng	03/02/1976	Đại học	Sư phạm Vật lý	TTCM
	3	Trịnh Thị Minh Thu	20/10/1982	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	4	Trịnh Văn Lịch	21/02/1982	Thạc sỹ	Sư phạm Vật lý	
	5	Trần Văn Thiên	17/08/1983	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	6	Dương Thị Nga	27/09/1984	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	7	Đỗ Thế Hòa	05/05/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	
	8	Trần Thị Dung	22/10/1987	Đại học	Sư phạm Vật lý	
Hóa học	1	Vũ Văn Dương	18/12/1981	Đại học	Sư phạm Hóa học	TTCM
	2	Nguyễn Văn Thuần	05/06/1982	Thạc sỹ	Sư phạm Hóa học	
	3	Trịnh Thị Lựa	20/10/1984	Thạc sỹ	Sư phạm Hóa học	
	4	Nguyễn Thị Diệu Thúy	24/01/1984	Đại học	Sư phạm Hóa học	
	5	Nguyễn Thị Hiền	03/10/1984	Đại học	Sư phạm Hóa học	
	6	Đặng Thị Hằng	26/11/1985	Đại học	Sư phạm Hóa học	
	7	Vũ Thị Hồng Liên	05/08/1985	Đại học	Sư phạm Hóa học	
	8	Đỗ Thị Huế	13/03/1984	Đại học	Sư phạm Hóa học	
	9	Vũ Thị Thanh Thủy	06/11/1986	Thạc sỹ	Sư phạm Hóa học	
	10	Hoàng Thị Thu Vân	14/08/1982	CD	Thiết bị thí nghiệm	
Sinh – Công nghệ	1	Nguyễn Văn Toàn	23/8/1976	Thạc sỹ	Sư phạm CN	PHT
	2	Đinh Thị Sen	04/11/1980	Đại học	Sư phạm Sinh học	TTCM
	3	Đỗ Quốc Thiều	11/03/1982	Thạc sỹ	Sư phạm Sinh học	
	4	Phan Thị Huyền	15/12/1986	Đại học	Sư phạm Sinh học	
	5	Tổng Thị Khuyên	27/09/1988	Đại học	Sư phạm Sinh học	
	6	Đoàn Thị Diệu Mơ	12/09/1993	Đại học	Sư phạm Sinh học	
	7	Phạm Như Quỳnh	28/7/1990	Đại học	Sư phạm CN	Nhóm trưởng
	8	Vũ Thị Hồng Thắm	10/01/1993	Đại học	Sư phạm CN	
	9	Cao Thị Nụ	16/08/1989	Đại học	Sư phạm CN	

Tổ chuyên môn	TT	Giáo viên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ghi chú
GDTC - QPAN	1	Nguyễn Thị Bình	11/3/1974	Đại học	Sư phạm GDTC	
	2	Nguyễn Xuân Bắc	17/10/1976	Đại học	Sư phạm GDTC	TTCM
	3	Bùi Duy Trinh	27/10/1984	Đại học	Sư phạm GDTC	
	4	Nguyễn Ngọc Anh	13/06/1985	Đại học	Sư phạm GDTC, QPAN	Nhóm trưởng
	5	Đặng Thị Hồng	19/05/1988	Đại học	Sư phạm GDTC	
	6	Lê Thị Chinh	04/09/1987	Đại học	Sư phạm GDTC, QPAN	
	7	Trần Thị Ngọc	14/02/1995	Đại học	Sư phạm GDQPAN	
	8	Nguyễn Thị Hảo	15/10/1974	Trung cấp	Thư viện, thiết bị	
Ngoại ngữ	1	Trịnh Thị Thương Huyền	30/03/1976	Đại học	Tiếng Anh	TTCM
	2	Phạm Ngọc Quỳnh	15/09/1997	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
	3	Lê Thị Hoan	18/08/1983	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
	4	Trần Thị Thùy Anh	12/07/1984	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
	5	Lê Thị Hải Yến	16/10/1987	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
	6	Nguyễn Thị Sinh	01/09/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	
	7	Vũ Thị Thanh Huyền	21/08/1989	Thạc sỹ	Sư phạm Tiếng Anh	

Danh sách có 79 người./.